

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và ông Võ Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy– kiểm sát viên

Trong các ngày 11, 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh ngày 10 tháng 03 năm 1955 tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T 2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn C1 (chết) và bà Mai Thị C2 (chết); vợ Trần Thị T1, sinh năm 1962; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Từ năm 1955 đến nay sống với cha mẹ, lập gia đình và làm biển sinh sống tại tổ dân phố T 2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, không đi học. Ngày 21/01/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra, truy tố cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phạm Thị Ngọc H – sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông Hoàng T2 - sinh năm 1955

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Trần Thị T1 – sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn P đi tìm vợ là Trần Thị T1 tại bãi biển thuộc tổ dân phố T 2, phường P, thị xã Đ. Lúc này, bà T2 đang gánh cá trên bãi biển (gánh cá là của bà T1 và bị hại bà Phạm Thị Ngọc H cùng nhau mua chung). Khi thấy bị cáo, bà T1 để gánh cá xuống bỏ chạy và gọi bà Phạm Thị Ngọc H đến gánh cá. Trong lúc bà H chưa đến gánh cá, vì nghĩ gánh cá này là của bà T1 nên bị cáo Nguyễn P đổ một kết cá ra bãi cát. Bà H thấy cá bị đổ nên giữa bà H và bị cáo P xảy ra cãi vã thì bị cáo P bỏ đi. Sau khi nhặt cá bị hất đổ xong, bà H gánh cá đi về hướng của bị cáo P, vừa gánh vừa chửi bị cáo P, thì bị cáo có dùng tay đánh vào mặt bị hại bà H, bị hại bỏ gánh cá xuống và sử dụng đòn gánh đánh vào hông của bị cáo P, nên bị cáo giật cây đòn gánh đánh lại trúng tay trái bị hại gây thương tích. Hậu quả: Bà Phạm Thị Ngọc H bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái.

Sau khi bị thương, bị hại được đưa đến bệnh viện Đa khoa huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định điều trị từ ngày 18/11/2019 đến ngày 27/11/2019 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định số 239/TgT ngày 24/12/2019, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại bà Phạm Thị Ngọc H là 12%, tổn thương phù hợp với vật tày gây thương tích

* Về vật chứng bị thu giữ:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ thu giữ 01 cây đòn gánh được làm bằng gỗ tre; dài 127cm; nơi rộng nhất và dày nhất của bản đòn gánh lần lượt là 6,5cm và 01cm; hai bên cạnh của bản đòn gánh bị vót (gọt) nham nhở.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS–ĐP ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Nguyễn P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền bị hại yêu cầu. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Thị Ngọc H yêu cầu bồi thường các khoản: chi phí cấp cứu tại Trạm xá phường Phổ Thạnh, chi phí xe cấp cứu đưa từ Trạm xá Phổ Thạnh đến Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn; chi phí cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn; tiền viện phí; tiền thuê xe về khi xuất viện; tiền mua thuốc uống; tiền ăn 10 ngày nằm viện; tiền công chứng giấy tờ; tiền tái khám; tiền đi lại Công an thị xã Đức Phổ 6 lần; tiền khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm; tiền thuốc bó tay; tiền đi tái khám 8 lần; tiền công lao động bị mất với tổng số tiền: 7.790.000 đồng. Bị cáo P đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo P. Vì vậy, đề nghị không xem xét vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây đòn gánh được làm bằng gỗ tre; dài 127cm; nơi rộng nhất và dày nhất của bản đòn gánh lần lượt là 6,5cm và 01cm; hai bên cạnh của bản đòn gánh bị vót (gọt) nhám nhòe được niêm phong bằng hình thức quấn giấy trắng ở đoạn giữa của cây; có chữ ký xác nhận của ông Dương Thành Tân, Đoàn Phi,

bà Lý Tường Vy, ông Nguyễn Hùng Dũng, in ngón trỏ của ông Nguyễn P và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đối với việc bị cáo cho rằng bị hại bà Phạm Thị Ngọc H có dùng đòn gánh đánh bị cáo 04 cái trúng vào tay và chân phải của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị cáo không đến cơ quan có thẩm quyền để trình báo và yêu cầu xem xét dấu vết trên thân thể và theo lời khai nhận của bị cáo thì sau khi bị bà H đánh, bị cáo có đau nhứt ở đầu gối chân phải, bị cáo có đến Phòng khám chẩn đoán hình ảnh Hoàng T2 tại T Q, Bình Định để khám, điều trị (bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ phiếu chụp X Quang). Ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiến hành làm việc với Phòng khám Hoàng T2 và xác định được việc đau nhứt đầu gối chân phải của bị cáo là do bị thoái hóa xương khớp gối (do bệnh lý gây ra). Vì vậy, không có chứng cứ chứng minh bà H dùng đòn gánh đánh bị cáo 4 cái vào tay và chân phải.

Đối với thương tích ở trán và vùng bầm ở mắt: Bà H khai do bị cáo Nguyễn P gây ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tiến hành làm việc với Trạm Y tế xã Phổ Thạnh (có ghi nhận khi bà H vào Trạm y tế để sơ cứu thì bà H có vết thương ở vùng trán), trích sao hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn, Bình Định (không ghi nhận vết thương ở vùng trán), tiến hành đối chất giữa bị cáo và bà Phạm Thị Ngọc H nhưng bị cáo Nguyễn P không thừa nhận mình là người gây thương tích ở trán cho bà Phạm Thị Ngọc H và cũng không có ai nhìn thấy bị cáo P là người gây thương tích ở vùng trán cho bị hại. Do đó, không đủ chứng cứ chứng minh thương tích tại vùng trán của bà H là do bị cáo Nguyễn P gây nên. Đồng thời, qua làm việc với bị hại là bà Phạm Thị Ngọc H thì bà H thấy thương tích không đáng kể nên không có yêu cầu đối với thương tích này nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào sáng ngày 18/11/2019, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và vợ là bà Trần Thị T1. Khi thấy bị cáo, bà Thai để gánh cá xuống bỏ chạy và gọi bị hại bà Phạm Thị Ngọc H đến gánh cá. Trong lúc bị hại chưa đến gánh cá, vì nghĩ gánh cá này là của bà Thai nên bị cáo Nguyễn P đổ một kết cá ra bãi cát. Giữa bị cáo P và bị hại bà H có cãi vã nhau, thì bị cáo có dùng tay đánh vào mặt bị hại, bị hại bỏ gánh cá xuống và sử dụng đòn gánh đánh vào mông của bị cáo Phước, nên bị cáo giật cây đòn gánh đánh lại trúng tay trái bị hại gây thương tích. Hậu quả bà Phạm Thị Ngọc H bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền bị hại yêu cầu. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn P là công dân Việt Nam, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức được hành vi dùng đòn gánh gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không làm chủ được bản

thân, bị cáo dùng cây đòn gánh đánh gây thương tích cho bị hại gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt được thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại Phạm Thị Ngọc H đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đòn gánh được làm bằng gỗ tre; dài 127cm; nơi rộng nhất và dày nhất của bản đòn gánh lần lượt là 6,5cm và 01cm; hai bên cạnh của bản đòn gánh bị vót (gọt) nham nhở được niêm phong bằng hình thức quấn giấy trắng ở đoạn giữa của cây.

[9] Đối với việc bị cáo cho rằng bị hại bà Phạm Thị Ngọc H có dùng đòn gánh đánh bị cáo 04 cái trúng vào tay và chân phải của bị cáo. Bị cáo không có chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu gì đối với thương tích này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với thương tích bị hại cho rằng ở trán và vùng bầm ở mắt, bị hại không có chứng cứ chứng minh thương tích tại vùng trán của bị hại là do bị cáo Nguyễn P gây nên và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu đối với thương tích này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: Cây đòn gánh được đánh số 1 có đặc điểm sau: Cây đòn gánh được làm bằng gỗ tre (đã qua sử dụng) ; dài 127(cm); nơi rộng nhất và dày nhất của bản đòn gánh lần lượt là 6,5(cm) và 01(cm); hai bên cạnh của bản đòn gánh bị gọt (vót) nham nhở. Trình trạng vật chứng: Được niêm phong bằng hình thức sau: Quấn giấy trắng ở đoạn giữa của cây đòn gánh dán kín; có chữ ký xác nhận của ông Dương Thành Tân, Đoàn Phi, bà Lý Tường Vy, ông Nguyễn Hùng Dũng, in ngón trỏ của ông Nguyễn P và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 03 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang